

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2019
V/v “Ly hôn và nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh T
2. Bà Phạm Thị N

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân , .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

Ông Trần Trun g K - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2019/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hùng P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 671, đường Nguyễn A, phường N, thành phố V, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Lữ Kim V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: (Không có số nhà) ấp Hoàng Minh, xã An Trạch, huyện Đông H, tỉnh B.

(Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Hùng P trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2013 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo anh xác định trong thời gian chung sống không hạnh phúc do thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn và hiện anh chị đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay anh xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thái Bảo N, sinh ngày 13/02/2013, hiện đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và

không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/02/2019 chị Lữ Kim V trình bày: Năm 2012 anh chị tự nguyện yêu thương chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo chị xác định, vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn, do anh P có người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay anh P yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: chị thống nhất với lời trình bày của anh P, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh P nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân , phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hùng P và chị Lữ Kim V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thái Bảo N, sinh ngày 13/02/2013 cho anh Nguyễn Hùng P trực tiếp nuôi dưỡng, hiện anh P đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Nguyễn Hùng P phải nộp số tiền 300.000đ, anh P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai thu số 0011969 ngày 18/02/2019 được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hùng P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lữ Kim V, có địa chỉ cư trú tại xã An Trạch, huyện Đông H , tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Anh Nguyễn Hùng P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Lữ Kim V vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị xác định năm 2013 tự nguyện chung sống với nhau và đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, . Tuy nhiên, theo giấy chứng nhận kết hôn anh P cung cấp cho Tòa án, cả anh P và chị V xác định đó là giấy chứng nhận kết hôn giữa hai anh chị. Tuy nhiên, qua xem xét giấy chứng nhận kết hôn này không có giá trị pháp lý. Do không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, cũng như chữ ký của người có thẩm quyền ký giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vì vậy, anh P yêu cầu ly hôn, không xử cho anh chị ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Anh P có yêu cầu được nuôi con, chị V đồng ý giao con chung cho chị P nuôi dưỡng, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Nguyễn Hùng P phải nộp số tiền 300.000đ, anh P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai thu số 0011969 ngày 18/02/2019 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 14, 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hùng P và chị Lữ Kim V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thái Bảo N, sinh ngày 13/02/2013 cho anh Nguyễn Hùng P trực tiếp nuôi dưỡng, hiện anh P đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Nguyễn Hùng P phải nộp số tiền 300.000đ, anh P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai thu số 0011969 ngày 18/02/2019 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND ;
- VKSND ;
- Chi Cục THA.DS ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý

